

Bản án số: **889/2018/KDTM-PT**

Ngày: 01/10/2018

V/v: T/c Hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**

Các thẩm phán: 1. Bà **Nguyễn Thị Trinh.**

2. Ông **Ngô Văn Dũng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thúy Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hồng Long**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 9 năm 2018 và ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/KDTM-PT ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 87/2018/KDTM-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4263/2018/QĐPT-KDTM ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HH

Địa chỉ trụ sở: 02 đường H, ấp MT, phường LTM, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Hoàng N. (Văn bản ủy quyền số 01PT/2018/UQ-DES ngày 02/8/2018)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần CN

Địa chỉ trụ sở: 146 đường NCT, Phường NTB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H.

(Văn bản ủy quyền ngày 01/11/2017)

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/11/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng HH trình bày:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HH (Sau đây gọi là Công ty HH) và Công ty Cổ phần CN (Sau đây gọi là Công ty CN) ký 2 hợp đồng kinh tế cụ thể:

- Hợp đồng mua bán số TTL-NCC-CON-0009 ngày 25/3/2016 về việc cung cấp bê tông trộn sẵn cho công trình Trung tâm triển lãm quy hoạch thành phố tại Lô I1-I9 Khu đô thị mới TT, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng trị giá hợp đồng 3.599.000.000 đồng;

- Hợp đồng mua bán số BCA-NCC-CON-0086 ngày 01/4/2016 cung cấp bê tông trộn sẵn đến công trình nhà ở Bộ Công an tại đường số 3, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng trị giá hợp đồng là 1.842.100.000 đồng.

Thực hiện các hợp đồng trên, Công ty HH đã cung cấp bê tông trộn sẵn cho các công trình với tổng giá trị hóa đơn đã xuất là 2.132.660.000 đồng. Ngày 30/5/2016, Công ty CN thanh toán được 500.000.000 đồng. Ngày 27/9/2016, hai bên đã ký biên bản đối chiếu khối lượng kiêm công nợ cho công trình Trung tâm triển lãm quy hoạch thành phố là 1.027.765.000 đồng và khối lượng kiêm công nợ cho công trình nhà ở Bộ Công an là 604.895.000 đồng. Tổng số tiền còn lại Công ty CN phải thanh toán cho Công ty HH theo biên bản đối chiếu công nợ và hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất là 1.632.660.000 đồng. Do quá thời hạn thanh toán theo hợp đồng ký kết và Công ty HH cũng nhiều lần yêu cầu CN thanh toán số tiền nợ trên nhưng Công ty CN không thanh toán nên Công ty HH khởi kiện yêu cầu công ty CN thanh toán số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu là 1.632.660.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn của mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định là 13,5%/năm (1,125%/tháng) từ ngày 01/8/2016 tạm tính đến ngày 25/10/2017 là 276.123.623 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Công ty HH xác nhận ngày 21/12/2016 CN có trả thêm được 200.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn lại của Công ty CN là 1.432.660.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty CN thanh toán dứt điểm nợ và tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 64/2017/QĐ-KCTT ngày 24/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

- *Đại diện hợp pháp của bị đơn- Công ty CN trình bày:* Công ty CN và Công ty HH có ký 2 hợp đồng kinh tế cụ thể: Hợp đồng mua bán số TTL-NCC-CON-0009 ngày 25/3/2016 và Hợp đồng mua bán số BCA-NCC-CON-0086 ngày 01/4/2016 đúng như phần trình bày của nguyên đơn. Công ty CN xác nhận chỉ còn nợ nguyên đơn công nợ từ các hợp đồng này, cụ thể: Nợ theo Hợp đồng mua bán số TTL-NCC-CON-0009 ngày 25/3/2016 là 827.765.000 đồng và nợ theo Hợp đồng mua bán số BCA-NCC-CON-0086 ngày 01/4/2016 là 604.895.000 đồng. Tổng cộng là 1.432.660.000 đồng. Công ty CN đồng ý trả nhưng do hiện tại đang gặp khó khăn về tài chính vì chưa thu hồi được các khoản nợ từ chủ đầu tư. Công ty CN đề nghị được trả từ

50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng/tháng. Đối với khoản tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 64/2017/QĐ-KCTT ngày 24/10/2017 đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ, với các lý do sau: thứ nhất: tại thời điểm Tòa án ban hành Quyết định trên thì CN bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định mở thủ tục phá sản, do đó vụ án thuộc trường hợp phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đó là căn cứ để Tòa án hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thứ hai: số tiền 1.632.660.000 đồng trong tài khoản phong tỏa số 1030106-001 là tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Indovina nên không bảo đảm cho việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ số 36.1/ĐCCN/2016 ngày 27/9/2016, biên bản đối chiếu công nợ 53/ĐCCN/2016 ngày 27/9/2016, xác minh tại cơ quan thuế và xác nhận tại phiên tòa có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.432.660.000 đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 64/2017/BP-KCTT ngày 24/10/2017 để bảo đảm thi hành án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2018/KDTM-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Buộc Công ty Cổ phần CN trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng HH số tiền nợ mua bán hàng hóa còn thiếu là 1.432.660.000 đồng (một tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 341.981.727 đồng (ba trăm bốn mươi một triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

1.2 Duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 63/2017/QĐ-BPBD ngày 23/10/2017 và Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 64/2017/QĐ-KCTT ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án, thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 07/5/2018, Bị đơn có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm

Nội dung kháng cáo: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

Bị đơn trình bày: Đề nghị hủy một phần Bản án sơ thẩm về việc Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Lý do: Tại thời điểm Tòa án ban hành Quyết định trên thì Công ty CN bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định mở thủ tục phá sản, do đó vụ án thuộc trường hợp phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án phải hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thứ hai: số tiền 1.632.660.000 đồng trong tài khoản phong tỏa số 1030106-001 là tài sản mà Công ty CN đã thế chấp cho Ngân hàng Indovina nên không bảo đảm cho việc thi hành án.

Các tài liệu chứng cứ bổ sung: Bản trình bày ý kiến của Ngân hàng Indovina lập ngày 06/8/2018, bảng kê chi tiết nợ do Ngân hàng Indovina lập ngày 25/9/2018.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng về việc thiếu người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của Bị đơn còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của Nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì có cơ sở xác định việc khởi kiện của Nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, Bị đơn có địa chỉ tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận M căn cứ khoản

1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý giải quyết là có cơ sở.

[2] *Về việc xác định người tham gia tố tụng:* Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân Quận M đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 64/2017/QĐ-KCTT ngày 24/10/2017 về việc phong tỏa số tiền 1.632.660.000 đồng tại tài khoản số 1030106-001 của Công ty CN tại Ngân hàng Indovina để đảm bảo thi hành án. Tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên về việc duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 64/2017/QĐ-KCTT ngày 24/10/2017. Xét: Theo Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng Indovina ký kết với Công ty CN về việc thế chấp quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 97/2017/HĐXD/DXG-CN ngày 03/7/2017 giữa Công ty CN và khách hàng của CN thì số tài khoản số 1030106-001 tại Ngân hàng Indovina được chỉ định để khách hàng của CN chuyển tiền trả nợ cho Công ty CN. Hợp đồng thế chấp đã được chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP.Hồ Chí Minh. Tại nội dung hợp đồng thế chấp cũng thể hiện tài khoản này nhằm đảm bảo cho các khoản nợ của CN phát sinh từ Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 177/1017/CL/1030106 ngày 13/10/2017 được lập giữa Ngân hàng Indovina và Công ty CN. Điều này cho thấy khoản tiền có trong tài khoản số 1030106-001 đã được thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản nợ của Công ty CN tại Ngân hàng Indovina. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng Indovina xác nhận tính tới thời điểm ngày 25/9/2018 thì Công ty CN còn nợ Ngân hàng số tiền là 3.863.629.321 đồng và số dư trong tài khoản số 1030106-001 là 1.632.660.000 đồng. Như vậy, việc Tòa án nhân dân Quận M ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để phong tỏa số tiền 1.632.660.000 đồng tại tài khoản nêu trên đã ảnh hưởng tới quyền lợi của Ngân hàng Indovina là bên nhận thế chấp. Trường hợp này cần thiết phải đưa Ngân hàng Indovina vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án để giải quyết mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Tuy nhiên do cấp sơ thẩm chưa triệu tập Ngân hàng Indovina vào tham gia với tư cách là bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án để giải quyết vụ án là có vi phạm về thủ tục tố tụng. Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm mới đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm về vi phạm thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét về nội dung của bản án sơ thẩm cũng như nội dung kháng cáo khác của phía bị đơn.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì do bản án sơ thẩm bị hủy nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn - Công ty Cổ phần CN. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần CN được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0023056 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận M;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận M;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thanh Thủy